

Số: 402/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-BXD ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 14/TTr-SXD ngày 18/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm 30 TTHC cấp tỉnh, 06 TTHC cấp xã), dịch

vụ công trực tuyến một phần (gồm 160 TTHC cấp tỉnh, 34 TTHC cấp xã) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

(Chi tiết tại Phụ lục Danh mục kèm theo Quyết định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các cơ quan liên quan:

- Thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác và thực hiện tích hợp, kiểm thử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

- Triển khai vận hành, cung cấp Dịch vụ công vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Sở Xây dựng, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ cập nhật các thủ tục hành chính phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này lên Trang Thông tin điện tử của đơn vị, địa phương và thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, DỊCH
VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

TTHC: Thủ tục hành chính

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
	I	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM			
1	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		x	Sở Xây dựng
2	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		x	Sở Xây dựng
3	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		x	Sở Xây dựng
4	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		x	Sở Xây dựng
	II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ			
1	1.001666	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo Thẩm tra viên ATGT đường bộ		x	Sở Xây dựng
2	1.001692	Cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
3	1.001725	Cấp đổi Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ		x	Sở Xây dựng
4	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN		x	Sở Xây dựng
5	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN		x	Sở Xây dựng
6	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS		x	Sở Xây dựng
7	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sở TAD		x	Sở Xây dựng
8	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào		x	Sở Xây dựng
9	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia		x	Sở Xây dựng
10	1.000321	Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia		x	Sở Xây dựng
11	1.001717	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ		x	Sở Xây dựng
12	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	x		Sở Xây dựng
13	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch		x	Cấp tỉnh
14	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đấu nối vào đường cao tốc	x		Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
15	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		x	Sở Xây dựng
16	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		x	Sở Xây dựng
17	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ		x	Sở Xây dựng
18	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	x		Sở Xây dựng
19	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới		x	Sở Xây dựng
20	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng		x	Sở Xây dựng
21	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi		x	Sở Xây dựng
22	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải		x	Sở Xây dựng
23	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định		x	Sở Xây dựng
24	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo		x	Sở Xây dựng
25	1.005024	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
		tô			
26	1.005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô		x	Sở Xây dựng
27	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		x	Sở Xây dựng
28	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	x		Sở Xây dựng
29	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		x	Sở Xây dựng
30	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		x	Sở Xây dựng
31	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		x	Sở Xây dựng
32	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	x		Sở Xây dựng
33	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia		x	Sở Xây dựng
34	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
35	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào		x	Sở Xây dựng
36	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS		x	Sở Xây dựng
37	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái		x	Sở Xây dựng
38	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		x	Sở Xây dựng
39	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái		x	Sở Xây dựng
40	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc		x	Sở Xây dựng
41	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)		x	Sở Xây dựng
42	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo		x	Sở Xây dựng
43	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia		x	Sở Xây dựng
44	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	x		Cấp tỉnh
45	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	x		Cấp tỉnh
46	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
47	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ		x	Sở Xây dựng
48	1.000672	Công bố lại bến xe khách		x	Sở Xây dựng
49	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		x	Sở Xây dựng
50	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	x		Sở Xây dựng
51	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		x	Sở Xây dựng
	III	LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT			
1	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt		x	Cấp tỉnh
2	1.005126	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		x	Cấp tỉnh
3	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	x		Cấp tỉnh
4	1.005058	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	x		Cấp tỉnh
5	1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)		x	Sở Xây dựng
6	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt		x	Cấp tỉnh
7	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt		x	Cấp tỉnh
8	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt		x	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
9	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	x		Cấp tỉnh
10	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	x		Cấp tỉnh
11	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	x		Cấp tỉnh
12	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	x		Cấp tỉnh
	IV	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA			
1	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng		x	Cấp tỉnh
2	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép		x	Cấp tỉnh
3	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa		x	Cấp tỉnh
4	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa		x	Cấp tỉnh
5	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng		x	Cấp tỉnh
6	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa		x	Sở Xây dựng
7	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	x		Sở Xây dựng
8	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	x		Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
9	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa			Sở Xây dựng
10	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	x		Sở Xây dựng
11	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	x		Cấp tỉnh
12	1.009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	x		Sở Xây dựng
13	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
14	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	x		Sở Xây dựng
15	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu		x	Sở Xây dựng
16	1.009448	Thiết lập khu neo đậu		x	Sở Xây dựng
17	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
18	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
19	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
20	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	x		Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
21	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	x		Sở Xây dựng
22	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
23	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		x	Sở Xây dựng
24	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		x	Sở Xây dựng
25	2.001998	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		x	Sở Xây dựng
26	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới		x	Sở Xây dựng
27	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới		x	Sở Xây dựng
28	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
29	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x	Sở Xây dựng
30	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x	Sở Xây dựng
31	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x	Sở Xây dựng
32	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
33	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	Sở Xây dựng
34	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	Sở Xây dựng
35	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x	Sở Xây dựng
36	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện		x	Sở Xây dựng
37	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn		x	Sở Xây dựng
38	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải		x	Sở Xây dựng
39	1.000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	x		Sở Xây dựng
40	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		x	Cấp tỉnh
41	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia		x	Sở Xây dựng
42	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo		x	Sở Xây dựng
	V	LĨNH VỰC HÀNG HẢI			
1	1.001223	Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải		x	Cấp tỉnh
2	1.000940	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		x	Cấp tỉnh
3	1.007949	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		x	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
4	1.000892	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển		x	Cấp tỉnh
5	2.000378	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ		x	Cấp tỉnh
6	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn		x	Cấp tỉnh
7	1.013467	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động		x	Sở Xây dựng
8	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn		x	Sở Xây dựng
9	1.001870	Đổi tên cảng cạn		x	Cấp tỉnh
10	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ		x	Cấp tỉnh
11	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương		x	Cấp tỉnh
12	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển		x	Cấp tỉnh
13	1.002771	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	x		Sở Xây dựng
	VI	LĨNH VỰC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH			
1	3.000161	Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt		x	Cấp tỉnh
	VII	LĨNH VỰC THUẾ			
1	3.000252	Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu		x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
		hành liên tục từ 30 ngày trở lên			dựng
2	3.000254	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu		x	Sở Xây dựng
3	3.000255	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ		x	Sở Xây dựng
4	1.011729	Xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22		x	Sở Xây dựng
	VIII	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN			
1	1.013777	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản		x	Cấp tỉnh
2	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)		x	Sở Xây dựng
3	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)		x	Sở Xây dựng
4	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		x	Sở Xây dựng
5	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		x	Sở Xây dựng
6	1.012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x	Sở Xây dựng
7	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án		x	Sở Xây

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
		bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở			dựng
8	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)		x	Sở Xây dựng
9	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)		x	Sở Xây dựng
10	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản		x	Sở Xây dựng
	IX	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ			
1	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công		x	Sở Xây dựng
2	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân		x	Sở Xây dựng
3	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công		x	Cấp tỉnh
4	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công		x	Cấp tỉnh
5	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê		x	Cấp tỉnh
6	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở		x	Cấp tỉnh
7	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở		x	Cấp tỉnh
8	1.012891	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương		x	Cấp tỉnh
9	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân		x	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
		nước ngoài			
10	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023		x	Cấp tỉnh
11	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		x	Cấp tỉnh
12	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		x	Cấp tỉnh
13	1.012884	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng		x	Sở Xây dựng
14	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		x	Cấp tỉnh
15	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở		x	Sở Xây dựng
16	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công		x	Cấp tỉnh
17	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương		x	Cấp tỉnh
18	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương		x	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
19	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội		x	Cấp tỉnh
	X	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
1	1.013239	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		x	Sở Xây dựng
2	1.013234	Thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh:		x	Sở Xây dựng
3	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng
4	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng
5	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng
6	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
		trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			
7	1.013233	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng
8	1.013235	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x	Sở Xây dựng
9	1.013237	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x	Sở Xây dựng
10	1.013217	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x	Sở Xây dựng
11	1.013219	Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		x	Sở Xây dựng
12	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		x	Sở Xây dựng
13	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		x	
14	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng		x	Cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
		chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình			
	XI	LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG			
1	1.011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		x	Sở Xây dựng
2	1.011711	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		x	Sở Xây dựng
3	1.011710	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)		x	Sở Xây dựng
4	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		x	Sở Xây dựng
	XII	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP			

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
1	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		x	Cấp tỉnh
2	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		x	Cấp tỉnh
	XIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG			
1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		x	Sở Xây dựng
2	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		x	Cấp tỉnh
3	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.		x	Cấp tỉnh
	XIV	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC			
1	1.008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		x	Sở Xây dựng
2	1.008992	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		x	Sở Xây dựng
3	1.008991	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc		x	Sở Xây dựng
4	1.008990	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề		x	Sở Xây dựng
5	1.008989	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)		x	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Thẩm quyền
			30	160	
6	1.008891	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc		x	Sở Xây dựng
7	1.008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		x	Sở Xây dựng
8	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		x	Sở Xây dựng
9	1.002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		x	Sở Xây dựng
	XV	LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG			
1	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng		x	Sở Xây dựng
	XVI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN			
1	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý sử dụng (Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị cho doanh nghiệp đang quản lý sử dụng)		x	Sở Xây dựng

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Cơ quan thực hiện
	I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ	6	34	
1	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	x		UBND cấp xã
2	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	x		UBND cấp xã
3	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	x		UBND cấp xã
4	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	x		UBND cấp xã
	II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA			
1	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		x	UBND cấp xã
2	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		x	UBND cấp xã
3	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		x	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Cơ quan thực hiện
4	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa		x	UBND cấp xã
5	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa		x	UBND cấp xã
6	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	x		UBND cấp xã
7	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát		x	UBND cấp xã
8	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát		x	UBND cấp xã
9	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu		x	UBND cấp xã
10	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x	UBND cấp xã
11	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi giải trí dưới nước		x	UBND cấp xã
12	2.001211	Xoá đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x	UBND cấp xã
13	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	x		UBND cấp xã
14	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Cơ quan thực hiện
15	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x	UBND cấp xã
16	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x	UBND cấp xã
17	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x	UBND cấp xã
18	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	UBND cấp xã
19	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	UBND cấp xã
20	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x	UBND cấp xã
21	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện		x	UBND cấp xã
22	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		x	UBND cấp xã
23	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		x	UBND cấp xã
	III	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ			
1	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư		x	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Cơ quan thực hiện
	IV	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
1	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x	UBND cấp xã
2	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x	UBND cấp xã
3	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x	UBND cấp xã
4	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x	UBND cấp xã
5	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Cơ quan thực hiện
		thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			
6	1.013227	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		x	UBND cấp xã
7	1.013239	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		x	UBND cấp xã
8	1.013234	Thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh		x	UBND cấp xã
	V	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC			
1	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		x	UBND cấp xã
2	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã		x	UBND cấp xã
3	1.002662	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã		x	UBND cấp xã
	VI	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT			

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Cơ quan thực hiện
1	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh		x	UBND cấp xã